

PHỤ LỤC - PHÂN BỐ THIẾT BỊ CHO CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ VÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG
CÓ HỌC SINH BÁN TRÚ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẮK PÉK, NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND xã Đăk Pék)

TT	Tên thiết bị Tên đơn vị	Danh mục chi tiết thiết bị được phân bổ																														
		Phòng máy vi tính																				Thiết bị dùng chung, thiết bị môn tin học										
		1	1.1	1.2	1.3	2	3.1	3.2	4.1	4.2	5	6	7.1	7.2	7.3	7.4	7.5	7.6	7.7	8.1	8.2	8.3	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
		Máy tính để bàn GV (phòng tin học)	Hệ điều hành	Phần mềm ứng dụng văn phòng	Phần mềm diệt vi rus	Máy tính để bàn HS	Thiết bị kết nối mạng (Dây mạng)	Thiết bị kết nối mạng (Đầu bấm mạng)	TB kết nối mạng và đường truyền Internet (Hub)	TB kết nối mạng và đường truyền Internet (TB wifi)	Bàn để máy tính, ghế ngồi HS	Bàn để máy tính, ghế ngồi GV	Hệ thống điện (Dây điện)	Hệ thống điện (Ổ cắm 3 lỗ)	Hệ thống điện (Nep bán nguyệt)	Hệ thống điện (Nep vuông)	Hệ thống điện (Aptoma t)	Hệ thống điện (Vật tư phụ)	Hệ thống điện (On áp)	Thiết bị dạy học trực quan (Hub)	Thiết bị dạy học trực quan (Cáp mạng UTP)	Thiết bị dạy học trực quan (Access Point)	Tủ lưu trữ thiết bị thực hành	Máy in Laser	Ti vi chuyên dụng 65 inch	Máy tính để bàn học sinh (bổ sung phòng tin học)	Máy tính để bàn cho giáo viên	Âm thanh di động	Đàn keyboar d	Bảng viết trượt ngang 2 lớp	Bàn, ghế học sinh (đơn)	
(Bộ)	(Bộ)	(Bộ)	(Bộ)	(Bộ)	(Thùng)	Hộp	(Bộ)	(Bộ)	(Bộ)	(Bộ)	(Mét)	(Cái)	(Mét)	(Cây)	(Cái)	(Lô)	(Cái)	(Bộ)	(Mét)	(Chiếc)	(Cái)	(Cái)	(Cái)	(Bộ)	(Bộ)	(Bộ)	(Bộ)	(Cái)	(Bộ)			
	TỔNG CỘNG	2	2	2	2	48	2	120	4	2	48	2	200	54	16	40	2	2	2	2	200	2	2	2	66	0	122	12	2	78	720	
A	Danh sách các trường PTDT Bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-																		
IV	UBND huyện Đắk Glei	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	46	180	
	Cấp Tiểu học	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	15	90
3	Trường Tiểu học Thị Trấn Đắk Glei																														15	90
	Cấp THCS	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	13	90	
3	Trường THCS Thị Trấn Đắk Glei																														13	90
	Cấp TH - THCS	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	18	-	
1	Trường TH-THCS Lý Tự Trọng																									-					18	
B	Danh sách các trường còn lại	2	2	2	2	48	2	120	4	2	48	2	200	54	16	40	2	2	2	2	200	2	2	2	66	-	122	12	2	78	720	
IV	UBND huyện Đắk Glei	1	1	1	1	24	1	60	2	1	24	1	100	27	8	20	1	1	1	1	100	1	1	1	33	-	61	6	1	39	360	
	Cấp Tiểu học	1	1	1	1	24	1	60	2	1	24	1	100	27	8	20	1	1	1	1	100	1	1	1	24	-	45	4	-	22	200	
2	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu																								12		18	2			2	-
3	Trường Tiểu học Kim Đồng	1	1	1	1	24	1	60	2	1	24	1	100	27	8	20	1	1	1	1	100	1	1	1	12		27	2		20	200	
	Cấp THCS	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	9	-	16	2	1	17	160	
2	Trường THCS xã Đắk Pek																							9		16	2	1	17	160		

PHỤ LỤC - PHÂN BỐ THIẾT BỊ CHO CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BẢN TRÚ VÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG
CÓ HỌC SINH BẢN TRÚ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẮK PÉK, NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND xã Đăk Pék)

TT	Tên thiết bị Tên đơn vị	Danh mục chi tiết thiết bị được phân bổ																										Ghi chú						
		Phòng máy vi tính																		Thiết bị dùng chung, thiết bị môn tin học														
		1	1.1	1.2	1.3	2	3.1	3.2	4.1	4.2	5	6	7.1	7.2	7.3	7.4	7.5	7.6	7.7	8.1	8.2	8.3	9	10	11	12	13		14	15	16	17		
		Máy tính để bàn GV (phòng tin học)	Hệ điều hành	Phần mềm ứng dụng văn phòng	Phần mềm diệt vi rus	Máy tính để bàn HS	Thiết bị kết nối mạng (Dây mạng)	Thiết bị kết nối mạng (Đầu bấm mạng)	TB kết nối mạng và đường truyền Internet (Hub)	TB kết nối mạng và đường truyền Internet (TB wifi)	Bàn để máy tính, ghế ngồi HS	Bàn để máy tính, ghế ngồi GV	Hệ thống điện (Dây điện)	Hệ thống điện (Ổ cắm 3 lỗ)	Hệ thống điện (Nep bán nguyệt)	Hệ thống điện (Nep vuông)	Hệ thống điện (Aptomat)	Hệ thống điện (Vật tư phụ)	Hệ thống điện (On áp)	Thiết bị dạy học trực quan (Hub)	Thiết bị dạy học trực quan (Cáp mạng UTP)	Thiết bị dạy học trực quan (Access Point)	Tủ lưu trữ thiết bị thực hành	Máy in Laser	Ti vi chuyên dụng 65 inch	Máy tính để bàn học sinh (bổ sung phòng tin học)	Máy tính để bàn cho giáo viên		Âm thanh di động	Đàn keyboard	Bảng viết trượt ngang 2 lớp	Bàn, ghế học sinh (đơn)		
	(Bộ)	(Bộ)	(Bộ)	(Bộ)	(Bộ)	(Thùng)	Hộp	(Bộ)	(Bộ)	(Bộ)	(Bộ)	(Mét)	(Cái)	(Mét)	(Cây)	(Cái)	(Lô)	(Cái)	(Bộ)	(Mét)	(Chiếc)	(Cái)	(Cái)	(Cái)	(Cái)	(Bộ)	(Bộ)	(Bộ)	(Bộ)	(Cái)	(Bộ)			
	TỔNG CỘNG	1	1	1	1	24	1	60	2	1	24	1	100	27	8	20	1	1	1	1	100	1	1	1	9	0	61	6	1	69	250			
A	Danh sách các trường PTDT Bán trú, trường phổ thông có học sinh bản trú	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	46	90			
IV	UBND huyện Đắk Glei	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	46	90			
	Cấp Tiểu học	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	15	-		
3	Trường Tiểu học Thị Trấn Đắk Glei																													15	-	Chưa cấp 90 bộ bàn ghế học sinh (đơn)		
	Cấp THCS	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	13	90		
3	Trường THCS Thị Trấn Đắk Glei																													13	90	Cấp đủ		
	Cấp TH - THCS	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	18	-		
1	Trường TH-THCS Lý Tự Trọng																													18	-	Cấp đủ		
B	Danh sách các trường còn lại	1	1	1	1	24	1	60	2	1	24	1	100	27	8	20	1	1	1	1	100	1	1	1	9	-	61	6	1	23	160			
IV	UBND huyện Đắk Glei	1	1	1	1	24	1	60	2	1	24	1	100	27	8	20	1	1	1	1	100	1	1	1	9	-	61	6	1	23	160			
	Cấp Tiểu học	1	1	1	1	24	1	60	2	1	24	1	100	27	8	20	1	1	1	1	100	1	1	1	-	-	45	4	-	6	-	-		
2	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu																										18	2		2		Chưa cấp 12 tivi 65 in. Thừa 02 máy tính để bàn cho GV để nghỉ chuyển đơn vị khác		
3	Trường Tiểu học Kim Đồng	1	1	1	1	24	1	60	2	1	24	1	100	27	8	20	1	1	1	1	100	1	1	1			27	2		4		Chưa cấp 12 tivi 65 in. Bảng viết trượt 16 cái; bàn ghế đơn HS chưa cấp 200 bộ		
	Cấp THCS	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	9	-	16	2	1	17	160			
2	Trường THCS xã Đắk Pék																							9		16	2	1	17	160	Cấp đủ			

PHỤ LỤC 2- PHÂN BỐ THIẾT BỊ CHO CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG THUỘC XÃ ĐẮK PÉK QUẢN LÝ (GÓI THIẾT BỊ SỐ 02)

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND xã Đắk Pék)

TT	Tên thiết bị <
----	---